

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở GIỜ SINH HOẠT LỚP

Đỗ Thị Mùi

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Tóm tắt. Hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 gồm bốn loại hình tổ chức dạy học là: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ. Hoạt động trải nghiệm giúp học sinh phát triển được năng lực thích ứng với cuộc sống. Bằng phương pháp chủ yếu là nghiên cứu, thu thập, tổng hợp, phân tích nguồn tài liệu, bài báo đã đề xuất được các biện pháp dạy học trải nghiệm ở giờ sinh hoạt lớp. Giáo viên có thể nâng cao và trao quyền tự điều hành cho học sinh, tổ chức sinh hoạt lớp như một buổi hội thảo nhỏ, tổ chức và tạo diễn đàn cho học sinh chia sẻ kinh nghiệm sống, tổ chức sinh hoạt lớp như một buổi biểu diễn văn nghệ, tổ chức trò chơi và trao quyền tổ chức trò chơi cho học sinh. Tổ chức lớp học theo các phương pháp này sẽ giúp cho lớp học sôi nổi, học sinh tích cực, chủ động, tự tin và thích ứng nhanh với cuộc sống.

Từ khóa: năng lực, phát triển, thích ứng, trải nghiệm.

1. Mở đầu

Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh (HS) tiểu học trong các hoạt động trải nghiệm là vấn đề đã được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam quan tâm. Từ cuối thế kỉ XIX, nhà giáo dục học John Dewey đã đưa ra quan điểm học qua làm, học bắt đầu từ làm. Ông cho rằng, muốn đạt kết quả học tập cao phải vận dụng những kinh nghiệm cá nhân vào phân tích, giải quyết các nhiệm vụ học tập [1]. Các nhà nghiên cứu Heden, Owens, Karen Warren cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc dạy học gắn với thực tiễn hoạt động [2]. Nhiều nước có nền giáo dục phát triển trên thế giới cũng rất chú trọng đến dạy học gắn với trải nghiệm, gắn lí thuyết với thực hành. Đặc biệt, từ năm 2002 UNESCO đã thông qua chương trình “dạy học vì một tương lai bền vững”, chương trình đã chú trọng đến dạy học trải nghiệm, gắn lí thuyết với thực tiễn [3].

Ở Việt Nam, dạy học gắn với thực tiễn cũng được quan tâm từ lâu. Tuy nhiên, quan điểm này thực sự “nóng” khi chương trình giáo dục phổ thông 2018 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong chương trình, hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp là một môn học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12. Chính vì thế, nhiều tác giả nghiên cứu về dạy học trải nghiệm ở nhiều lớp, nhiều cấp với các góc nhìn khác nhau. Tác giả Dương Giáng Thiên Hương với *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo – lí thuyết và vận dụng trong dạy học Tiểu học* [4] đã đề cập đến việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Tiểu học. Bài báo đã phân tích khái niệm hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học. Tác giả đã nêu được các nguyên tắc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học, đề xuất quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy

Ngày nhận bài: 21/2/2022. Ngày sửa bài: 22/3/2022. Ngày nhận đăng: 10/4/2023.

Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Mùi. Địa chỉ e-mail: dothimui@hpu2.edu.vn

học ở trường tiểu học. Tác giả Nguyễn Hoàng Anh, 2018, nghiên cứu về *Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Vật lý theo hướng phát triển năng lực cho học sinh* [5]. Nội dung chính của bài báo đề cập đến khái niệm về hoạt động trải nghiệm, quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Vật lý bao gồm 8 bước. Tác giả Nguyễn Hữu Tuyền nghiên cứu về *Những yếu tố ảnh hưởng đến việc thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy môn Toán của HS trung học cơ sở* [6]. Tác giả đã phân tích quan điểm về dạy học trải nghiệm môn Toán ở trường THCS, những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán, quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán. Tác giả Đào Thị Ngọc Minh và Nguyễn Thị Hằng nghiên cứu về *Học tập trải nghiệm – Lí thuyết và vận dụng vào thiết kế tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông* [7]. Nhóm tác giả đã thiết kế được các hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông... Mỗi nhà nghiên cứu đều có những phân tích và đề xuất các cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm khác nhau, các quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm trong các môn học. Tuy nhiên, chưa có tác giả nào bản đến dạy học trải nghiệm trong giờ sinh hoạt lớp ở trường tiểu học. Đây là vấn đề mà nhiều giáo viên ở các trường tiểu học đang quan tâm, nhiều giáo viên lúng túng trong việc tổ chức để giúp cho HS thích ứng với cuộc sống. Bài báo này sẽ nghiên cứu về phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh tiểu học trong hoạt động trải nghiệm ở giờ sinh hoạt lớp nhằm đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học ở giờ sinh hoạt lớp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, Chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tháng 12 năm 2018 và thông tư số 3535 của Bộ Giáo dục hướng dẫn thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học từ năm học 2021 -2022 [15]. Ngoài ra, một số các nguồn tài liệu tham khảo của các nhà nghiên cứu trước đó về dạy học trải nghiệm, về phát triển các năng lực thích ứng được tác giả tiếp cận để phân tích, đối chứng một số quan điểm trong dạy học trải nghiệm để từ đó đề xuất các biện pháp dạy học trải nghiệm cho phù hợp ở trường tiểu học.

2.2. Các phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được tác giả sử dụng chủ yếu là nghiên cứu tài liệu, phân tích, tổng hợp. Tác giả đã nghiên cứu các nguồn tài liệu đề cập về chương trình, về nội dung, mục tiêu, yêu cầu cần đạt và các quy định về hình thức dạy học trải nghiệm, nghiên cứu từ thực tiễn việc thay đổi kĩ năng của HS. Những đề xuất về biện pháp dạy học trải nghiệm dựa trên mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình tổng thể, chương trình hoạt động trải nghiệm và trải nghiệm hướng nghiệp, cùng với hướng dẫn trong thông tư 3535 của Bộ Giáo dục Đào tạo. Trong khuôn khổ của một bài báo, tác giả phân tích các nguồn tài liệu và đối chiếu với đặc điểm tâm, sinh lí, khả năng tư duy, năng lực nhận thức của HS gợi ý một số biện pháp để dạy học trải nghiệm trong giờ sinh hoạt lớp cho phù hợp nhằm phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho HS tiểu học.

2.3. Vấn đề nghiên cứu

2.3.1. Một số khái niệm cơ bản

2.3.1.1. Năng lực thích ứng

Năng lực là thuộc tính tâm lí phức hợp, là điểm hội tụ của tri thức, kĩ năng, kĩ xảo, kinh nghiệm và sự sẵn sàng hành động với trách nhiệm đạo đức [8]. Năng lực được hình thành dựa vào tổ chức sẵn có của cá nhân. Thông qua quá trình rèn luyện, học tập và thực hành. Năng lực

ngày càng phát triển, hoàn thiện đảm bảo cho cá nhân đạt được hiệu quả cao trong một lĩnh vực cụ thể tương ứng với năng lực mà mình có.

Thích ứng hay thích nghi là sự quen dần với những thay đổi cho phù hợp với môi trường hay hoàn cảnh mới [9]. Đó là hoạt động có định hướng, bằng hoạt động tích cực của mình để điều khiển, điều chỉnh hành vi cho phù hợp với điều kiện, với sự thay đổi của hoàn cảnh sống. Biểu hiện thích ứng với cuộc sống được phản ánh cụ thể qua sự phù hợp với cuộc sống, qua đặc điểm có trong mỗi con người, đó là các đặc điểm tâm lí, sinh lí, nhu cầu, năng lực nhận thức.

Năng lực thích ứng với cuộc sống là khả năng của mỗi cá nhân tham gia vào các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày. Năng lực thích ứng với cuộc sống có vai trò đặc biệt quan trọng, “giúp cho HS nhận thức bản thân, nhận diện các vấn đề của bản thân cũng như của môi trường sống xung quanh, biết cách điều chỉnh bản thân, đáp ứng sự thay đổi của môi trường sống, từ đó hình thành năng lực thích ứng với cuộc sống” [10].

Như vậy, năng lực thích ứng là khả năng của mỗi cá nhân vận dụng kiến thức, hiểu biết của mình vào thực tiễn, phù hợp với những thay đổi trong cuộc sống. Đối với HS, năng lực thích ứng với cuộc sống là khả năng vận dụng những kiến thức, kĩ năng, thái độ, phẩm chất, năng lực chung để ứng xử và giải quyết các vấn đề gặp phải một cách linh hoạt, có hiệu quả những tình huống của cuộc sống. Người học phát hiện được những quy luật khách quan, giúp hình thành và bồi dưỡng phẩm chất, năng lực.

Phát triển là phạm trù dùng để khái quát quá trình vận động từ thấp tới cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn [11]. Phát triển cũng là quá trình phát sinh và giải quyết mâu thuẫn khách quan vốn có sự vật; là quá trình thống nhất giữa phủ định các nhân tố tiêu cực và kế thừa nâng cao nhân tố tích cực từ sự vật cũ trong hình thái mới của sự vật [12].

Như vậy, phát triển năng lực thích ứng là sự nâng cao kiến thức, kĩ năng, động cơ, tình thần, thái độ, hoàn thiện các kĩ năng thích ứng, xây dựng thái độ thích ứng của HS thông qua các hoạt động học tập, trải nghiệm cuộc sống theo hướng tích cực, chủ động nhằm giúp cho học sinh sáng tạo, linh hoạt, tự tin với những hoàn cảnh mới.

2.3.1.2. Hoạt động trải nghiệm

Có nhiều quan niệm khác nhau về hoạt động trải nghiệm. Theo tác giả Hoàng Phê: “Trải nghiệm được hiểu đơn giản nhất là những gì con người từng kinh qua thực tế, từng biết, từng chịu” [13]. Trải nghiệm là một quá trình hoạt động của con người để thu thập kinh nghiệm, kiến thức cho bản thân, hình thành phẩm chất và năng lực và vận dụng trong cuộc sống.

Trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, hoạt động trải nghiệm được định nghĩa: “Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học khác nhau để thực hiện những nhiệm vụ được giao, hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó chuyển hóa những kinh nghiệm đã qua thành tri thức mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai” [14]. Trải nghiệm có nhiều hình thức khác nhau, tùy theo phạm vi diễn ra hoạt động, nội dung hoạt động. Có thể tổ chức cho học sinh trải nghiệm trong lớp, ngoài lớp, cho HS trải nghiệm bằng cách xem người khác làm hoặc làm theo, làm cùng người khác... Hoạt động trải nghiệm có vai trò quan trọng, cung cấp kiến thức nền tảng cho người học, phát triển tư duy sáng tạo, rèn kĩ năng giao tiếp, kĩ năng phân tích, giúp cho HS thích ứng với cuộc sống.

2.3.2. Hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

2.3.2.1. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể

Chương trình giáo dục phổ thông đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26/12/2018.

Đến năm 2022, chương trình được thực hiện ở lớp 1,2,3 cấp tiểu học; lớp 6,7 cấp THCS và lớp 10 cấp THPT. Trong chương trình, hoạt động trải nghiệm là môn học bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12. Đối với cấp Tiểu học, hoạt động trải nghiệm có mục tiêu cơ bản là hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động, thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và ở địa phương, biết tự đánh giá và điều chỉnh bản thân, hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa, có ý thức hợp tác nhóm và hình thành năng lực giải quyết vấn đề. Với những mục tiêu đó, hoạt động trải nghiệm phải đáp ứng được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực nhất định như năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

2.3.2.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt của hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học

Các nội dung và yêu cầu cần đạt đã được chương trình 2018 xác định cụ thể ở từng khối lớp. Mỗi khối lớp đều có 4 hoạt động cụ thể là: Hoạt động hướng đến bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Riêng lớp 1 không có hoạt động hướng nghiệp.

Nội dung cụ thể của hoạt động hướng đến bản thân bao gồm 2 hoạt động cơ bản là: Hoạt động khám phá bản thân và hoạt động rèn luyện bản thân. Hoạt động hướng đến xã hội bao gồm ba hoạt động: Hoạt động chăm sóc gia đình, hoạt động xây dựng nhà trường và hoạt động xây dựng cộng đồng; Hoạt động hướng đến tự nhiên bao gồm 2 hoạt động: Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường; Hoạt động hướng nghiệp bao gồm hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp. Chương trình được bố trí theo cấu trúc đồng tâm, các yêu cầu cần đạt tăng dần theo khối lớp, phù hợp với trình độ nhận thức và khả năng tự duy của HS [14].

Ví dụ: Hoạt động khám phá bản thân ở lớp 1: HS mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân, thể hiện được một số biểu hiện của cảm xúc và hành vi yêu thương, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường. Lớp 2, yêu cầu cao hơn: nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân, thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm; Lớp 3: nhận ra được những nét riêng của bản thân và sản phẩm làm theo sở thích; Lớp 4: giới thiệu được đặc điểm, việc làm đáng tự hào của bản thân, nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một tình huống đơn giản; Lớp 5, nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ, nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. Các hoạt động khác, nội dung, yêu cầu cần đạt đều tăng dần theo trình độ nhận thức và năng lực tự duy của HS, giúp cho HS thích ứng với cuộc sống tốt hơn.

2.3.2.3. Hoạt động trải nghiệm trong giờ sinh hoạt lớp

Sinh hoạt lớp là tiết học ở đó HS tiến hành hoạt động giáo dục, tự giáo dục và xây dựng tập thể lớp dưới sự cố vấn và chỉ đạo của giáo viên chủ nhiệm. Tiết sinh hoạt lớp để HS bày tỏ, chia sẻ tâm tư, tình cảm của cá nhân trong một tuần học tập. Từ đó, xây dựng kế hoạch học tập cho tuần học tiếp theo nhằm hoàn thành tốt kế hoạch của lớp và của trường. Tiết sinh hoạt lớp, khơi dậy cho HS tính tích cực, chủ động sáng tạo, tinh thần hợp tác, trách nhiệm đối với bản thân, đối với tập thể, đối với cộng đồng; hình thành củng cố và phát triển ở HS kĩ năng hoạt động độc lập, tự chủ, kĩ năng giao tiếp, ứng xử; Từ đó, giúp cho các em mạnh dạn, tự tin và nhận ra những mặt mạnh của mình để phát huy được năng lực, sở trường, đồng thời giúp HS nhận ra khuyết điểm và hướng sửa chữa, khắc phục, từng bước hoàn thiện nhân cách, bồi dưỡng năng lực, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, tiết sinh hoạt lớp được quy định như một tiết học bắt buộc, mỗi tuần 1 tiết, mỗi tiết 45 phút. Đối với các môn học văn hóa đều có chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên, chuẩn kiến thức, kĩ năng, tài liệu tham khảo... nhưng tiết sinh hoạt lớp chủ yếu do GV và HS tự biên soạn và chuẩn bị nội dung cho tiết học. Các hoạt

động cơ bản là: Hướng đến bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Giáo viên thiết kế các nội dung, các hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp với từng đối tượng và giao cho HS chuẩn bị trước. HS được thực hành những công việc GV giao, từ đó sẽ hình thành các năng lực và thích ứng được với cuộc sống.

2.3.3. Một số biện pháp phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh tiểu học trong hoạt động trải nghiệm ở giờ sinh hoạt lớp

Biện pháp là cách làm, cách giải quyết vấn đề cụ thể [13], là con đường tác động đến đối tượng. Trong giáo dục, biện pháp là yếu tố hợp thành của phương pháp, phụ thuộc vào phương pháp. Nếu biện pháp phù hợp, giúp cho người thực hiện đạt được mục đích của mình mong muốn. Các biện pháp được đề xuất trong tổ chức hoạt động trải nghiệm ở giờ sinh hoạt lớp được dựa trên mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hoạt động trải nghiệm trong giờ sinh hoạt lớp mỗi tuần được bố trí 1 tiết, trong đó 60% thời lượng là các hoạt động hướng đến bản thân, 20% là các hoạt động hướng đến xã hội, 10% hoạt động hướng đến tự nhiên và 10% là hoạt động hướng nghiệp.

Với thời lượng như vậy, trước đây những giờ sinh hoạt lớp GV thường chỉ là nhận xét, tuyên dương, nhắc nhở, phê bình, khen thưởng HS. Hiện nay, các giờ sinh hoạt lớp các nội dung chủ yếu là: Hoạt động hướng tới bản thân, hướng tới xã hội, hướng tới tự nhiên và hướng nghiệp. Để giờ học có hiệu quả, phát triển phẩm chất và năng lực thích ứng với cuộc sống, bài báo đề xuất 5 biện pháp cơ bản như: (1) Nâng cao và trao quyền tự điều hành lớp cho học sinh, (2) tổ chức sinh hoạt lớp như một buổi hội thảo nhỏ, (3) tổ chức tạo diễn đàn cho học sinh trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết của mình về bản thân, gia đình, xã hội, về tự nhiên và nghề nghiệp, (4) tổ chức sinh hoạt lớp như một buổi biểu diễn văn nghệ, (5) tổ chức trò chơi và trao quyền quản trò cho học sinh.

2.3.3.1. Nâng cao vai trò và trao quyền điều hành cho học sinh trong giờ sinh hoạt lớp

Để phát huy năng lực tự chủ cho học sinh, giúp cho HS tự tin, GV trao quyền điều hành lớp học cho HS. Khi trao quyền cho HS, HS được đóng vai là người “điều hành” lớp, HS sẽ phải chuẩn bị nội dung, tự tập dượt để trình bày trước lớp. Điều này sẽ giúp cho HS tích cực, chủ động, sáng tạo với hoạt động học tập.

Giáo viên hướng dẫn HS cách tổ chức điều hành các giờ sinh hoạt lớp. Giao cho các nhóm điều hành theo tuần học. Ở lớp 1, 2, GV hướng dẫn một cách tỷ mỉ (có thể tập dượt trước cho HS). Lên lớp 3, 4, 5 HS có năng lực tốt hơn và đã được tập dượt ở lớp dưới sẽ có khả năng điều hành tốt hơn. Ví dụ: Ở lớp 1, trong hoạt động hướng đến bản thân, GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm với các nội dung cụ thể như: Nhóm 1: điều hành cho các bạn mô tả hình thức bên ngoài của bản thân; nhóm 2 điều hành cho các bạn thể hiện một số biểu hiện cảm xúc và những hành vi yêu thương phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường; Nhóm 3 điều hành cho các bạn thực hiện việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi; Nhóm 4: điều hành cho các bạn kể những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện một số hành vi tự bảo vệ. Hoặc lớp 2, trong hoạt động hướng nghiệp, GV có thể trao quyền cho HS điều hành lớp để tìm hiểu về công việc của bố mẹ và người thân, nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân, biết sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc. GV có thể chia lớp thành các nhóm, giao cho các nhóm tổ chức, điều hành các nội dung mà nhóm mình được phân công.

Khi phân công nhiệm vụ GV hướng dẫn cụ thể cho người điều hành. Ở lớp 1,2 GV làm mẫu việc “điều hành” để HS “bắt chước” nhiệm vụ. Khi thực hiện trên lớp HS sẽ tự tin hơn. HS thực hiện nhiệm vụ “điều hành”, GV luôn là người theo dõi, hỗ trợ, điều chỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm. Các hoạt động này phải liên tục được đổi vai giữa các thành viên trong nhóm để rèn luyện cho HS khả năng điều hành, tự tin và biết ứng phó với các tình huống xảy ra trong tiết học. Khi rèn được cho HS khả năng tự điều hành, tự tin trong điều hành thì sẽ dễ thích ứng được với các tình huống trong cuộc sống

Khi phân công công việc, GV lưu ý chỉ giao việc điều hành cho mỗi thành viên trong khoảng 5 đến 7 phút để vừa không tạo áp lực cho HS và vừa có nhiều HS được đóng vai là người điều hành lớp học. GV nhận xét, khen ngợi HS để giúp các em tự tin hơn trong các lần điều hành tiếp theo.

2.3.3.2. Tổ chức sinh hoạt lớp như một buổi hội thảo nhỏ

Hội thảo là một diễn đàn để HS trình bày, chia sẻ, trao đổi những suy nghĩ của mình về một nội dung, một vấn đề nào đó. Khi tổ chức sinh hoạt lớp như một buổi hội thảo nhỏ, giúp cho HS tích cực nghiên cứu về một nội dung để chuẩn bị trình bày trước lớp, rèn được khả năng tư duy, khả năng ngôn ngữ, khả năng lắng nghe, tổng hợp và biện luận lại các vấn đề các bạn trình bày.

Để tổ chức theo hình thức này, GV giao nhiệm vụ từ tuần trước cho HS, HS chuẩn bị nội dung. GV lựa chọn HS trình bày, các bạn khác nghe và cùng tranh luận về vấn đề bạn trình bày. Tùy theo nội dung, có thể GV lựa chọn số lượng HS báo cáo cho phù hợp với thời lượng 35 phút của tiết học. Sau đó, GV đánh giá, nhận xét và tổng kết nội dung.

Trong hoạt động hướng đến xã hội ở lớp 2, để đạt được yêu cầu: “Biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn” có thể đặt chủ đề hội thảo: “Đi tìm lời giải”, GV nêu các tình huống cụ thể, cho HS suy nghĩ trước và đến tiết học tuần sau sẽ chia sẻ kinh nghiệm của mình khi xử lý tình huống đó. Có thể GV là người tổ chức, điều hành hội thảo hoặc trao quyền cho HS điều hành, GV là người hỗ trợ, hướng dẫn và giao cho HS làm thư kí ghi lại biên bản hội thảo.

Hoặc lớp 5, trong hoạt động hướng đến tự nhiên, để đạt được yêu cầu “đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên”, GV tổ chức cho HS buổi sinh hoạt lớp như một buổi hội thảo: “Em yêu cảnh đẹp quê em”. GV gợi ý và yêu cầu HS chuẩn bị các nội dung cho buổi hội thảo, đề xuất các biện pháp bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, sau đó GV lựa chọn những bài viết tốt nhất cho báo cáo trước lớp, GV cho các bạn khác đặt câu hỏi hoặc tranh luận với các bạn báo cáo.

Với cách tổ chức như vậy, HS có khả năng tư duy về một vấn đề tốt hơn và rèn luyện được khả năng trình bày, khả năng lập luận, rèn luyện được khả năng tư duy phân tích, bình luận, tự tin để bảo vệ ý kiến của mình. Các bạn khác biết lắng nghe, phân tích, phản biện lại các ý kiến của các bạn và bày tỏ được quan điểm của bản thân, giờ học sẽ sôi động, không nhàm chán. Điều này giúp cho HS tự tin và thích ứng với cuộc sống nhanh hơn.

2.3.3.3. Tổ chức và tạo diễn đàn cho học sinh chia sẻ hiểu biết của mình và những kinh nghiệm sống

Chia sẻ kinh nghiệm của bản thân, HS sẽ trình bày những hiểu biết, những suy nghĩ của mình cho các bạn trước lớp. Khi chia sẻ HS sẽ tự tin hơn, khả năng tư duy và ngôn ngữ tốt hơn. HS sẽ chủ động với những vấn đề sẽ trình bày. Vì thế, trong mỗi giờ sinh hoạt lớp GV có thể tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm sống của bản thân.

GV lựa chọn các nội dung trong chương trình phù hợp để tổ chức theo hình thức này. GV nêu chủ đề và khuyến khích HS bày tỏ quan điểm của mình. Nếu HS chưa tự tin trình bày, GV có thể gợi ý và gọi HS trình bày. GV có thể chia thành các câu hỏi nhỏ để HS dễ trả lời. Ví dụ ở lớp 1, trong hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường, GV nêu vấn đề: Làm gì để bảo vệ môi trường sạch, đẹp?. Từ đó, GV đặt các câu hỏi nhỏ gợi ý: Thế nào là môi trường sạch, đẹp? Thế nào là môi trường chưa sạch, đẹp? Kể tên những việc làm của em làm cho môi trường sạch, đẹp? Kể tên những việc làm không tốt làm cho môi trường không sạch đẹp?. GV có thể tổ chức cho HS chia sẻ thông qua các câu hỏi, cũng có thể GV chia nhóm chia sẻ và biện luận những ý kiến của nhóm mình.

Trong hoạt động chăm sóc gia đình để đạt được yêu cầu: “So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình và có ý thức tiết kiệm cho gia đình”, GV

cho HS chia sẻ những hiểu biết của mình về giá cả của một số mặt hàng, chia sẻ những mặt hàng mà gia đình thường mua.

Với cách tạo diễn đàn cho HS chia sẻ sẽ rèn luyện cho các em khả năng trình bày, tự tin, cởi mở chia sẻ những vốn hiểu biết của mình, thích ứng với cuộc sống nhanh hơn. Thông qua đó, GV hiểu biết thêm về hoàn cảnh của các HS trong lớp, từ đó có những biện pháp quan tâm giáo dục phù hợp hơn.

2.3.3.4. Tổ chức sinh hoạt lớp như một buổi biểu diễn văn nghệ

Để thay đổi không khí lớp học, GV có thể tổ chức sinh hoạt lớp như là một buổi biểu diễn văn nghệ với nhiều loại hình khác nhau giúp HS thể hiện năng khiếu của mình như: hát, múa, đọc thơ, nhảy... Khi tổ chức theo cách thức này, không khí lớp học nhẹ nhàng, sôi nổi, HS được thể hiện khả năng của mình, GV cũng nắm được năng lực, sở trường của HS, từ đó có những biện pháp giáo dục phù hợp.

GV phải lựa chọn các nội dung phù hợp để tổ chức các buổi văn nghệ. Ví dụ ở hoạt động hướng nghiệp lớp 5, GV có thể tổ chức cho HS biểu diễn văn nghệ hát về những nghề mà mình thích hoặc làm thơ, đọc thơ về những nghề mà mình yêu thích, thông qua những bài hát đó, HS chia sẻ những hiểu biết của mình về những nghề mà mình yêu thích.

Các hoạt động hướng đến tự nhiên ở các khối lớp, GV cho HS hát những bài hát về quê hương đất nước, từ đó HS sẽ tự hào về quê hương, đất nước và có ý thức bảo vệ, giữ gìn tài nguyên của quê hương, đất nước.

Với việc tổ chức sinh hoạt lớp như một buổi biểu diễn văn nghệ sẽ làm cho không khí lớp học sôi nổi, giờ học không bị nặng nề, không nhàm chán, HS sẽ thể hiện được năng khiếu của bản thân và yêu thích môn học hơn.

2.3.3.5. Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi và trao quyền tổ chức trò chơi cho học sinh

Tổ chức trò chơi và trao quyền tổ chức trò chơi cho các em học sinh là cách thức được nhiều GV lựa chọn trong dạy học hiện nay. Trong chương trình hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học có nhiều hoạt động để GV tổ chức trò chơi cho HS. Tổ chức trò chơi sẽ tạo không khí lớp học vui tươi khi kết thúc một tuần học, giúp cho HS tự chủ, tự tin thực hiện hoạt động của mình. Thông qua nhiều bài học, HS thích ứng được với cuộc sống, biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

GV lựa chọn các nội dung phù hợp để tổ chức trò chơi, giao nhiệm vụ cho các đội chơi (có những nhiệm vụ cần giao để HS chuẩn bị từ tuần trước để đến lớp thực hiện), tổ chức cho các đội chơi, GV theo dõi, định hướng và nhận xét.

Ở hoạt động chăm sóc gia đình lớp 1, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “ngôi nhà của em” chia các nhóm, thi sắp xếp các đồ dùng trong gia đình, hoặc thi giới thiệu việc sử dụng các đồ dùng an toàn trong gia đình. Ở lớp 3, hoạt động rèn luyện bản thân, GV cũng có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi mua sắm. GV chia lớp thành các đội chơi và giao cho mỗi nhóm một số tiền nhất định để các nhóm lựa chọn các mặt hàng mua trong số tiền đó, xem đội nào chi tiêu phù hợp nhất. Hoặc ở lớp 5, hoạt động rèn luyện bản thân, GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “em là lính cứu hỏa” để giúp HS nhận biết được nguyên nhân gây hỏa hoạn, biết cách phòng tránh và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn. Hoặc trong các hoạt động hướng đến tự nhiên, GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “em là hướng dẫn viên du lịch”, cho các em tập làm hướng dẫn viên để giới thiệu những cảnh đẹp về quê hương đất nước, từ đó thể hiện được lòng yêu quê hương đất nước, tự hào về quê hương, đất nước.

Thông qua các hoạt động tổ chức trò chơi cho HS làm cho giờ học sôi nổi, HS hứng thú và được chủ động tham gia các hoạt động để hình thành kiến thức mới. Tuy nhiên, có thể sẽ gây ồn ào, ảnh hưởng đến các lớp khác nên GV cần quản lý lớp và theo dõi, nhắc nhở HS tham gia các hoạt động có hiệu quả.

Như vậy, với 35 tiết học trải nghiệm ở giờ sinh hoạt lớp, GV có thể tổ chức dạy học với nhiều phương pháp, cách thức khác nhau. Với những phương pháp này, HS tích cực, chủ động lĩnh hội kiến thức mới. HS được trải nghiệm thông qua các hoạt động, giúp cho các em tự tin và thích ứng nhanh với cuộc sống.

3. Kết luận

Hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông có vị trí quan trọng. Đây là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, tổng hợp kiến thức, rèn luyện kỹ năng và nâng cao khả năng thích ứng với cuộc sống. Hoạt động trải nghiệm trong giờ sinh hoạt lớp hướng vào bốn hoạt động chủ yếu. Các hoạt động chủ yếu đó giúp cho HS phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, tự tin, năng động, sáng tạo. Các biện pháp đề xuất tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giờ sinh hoạt lớp là: Trao quyền điều hành sinh hoạt lớp, tổ chức thành những buổi hội thảo nhỏ, cho HS chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức sinh hoạt như một buổi biểu diễn văn nghệ, tổ chức cho HS chơi trò chơi... Thực hiện được các biện pháp trên một cách linh hoạt, có sự chuẩn bị chu đáo, lớp học sẽ sôi nổi, HS sẽ hứng thú, tích cực học tập và sẽ thích ứng với cuộc sống tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] John Dewey, 2012. *Kinh nghiệm và giáo dục*. Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
- [2] Karen Warren, 2009. *Theory and Practice of Experiential education*. Kedall/Hunt PC.
- [3] https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000249741_vie Education for sustainable development for social transformation (vie)
- [4] Dương Giáng Thiên Hương, 2017. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo – Lí thuyết và vận dụng trong dạy học Tiểu học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 62 (1) tr. 98-108.
- [5] Nguyễn Hoàng Anh, 2018. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Vật lí theo hướng phát triển năng lực cho học sinh, *Tạp chí Giáo dục số đặc biệt*, tr.207 – 213.
- [6] Nguyễn Hữu Tuyên, 2018. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy môn Toán của HS trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục số 434* tr.49-53, 63.
- [7] Đào Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hằng, 2018. Học tập trải nghiệm – Lí thuyết và vận dụng vào thiết kế tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông, *Tạp chí Giáo dục số 433*, tr.36 -40.
- [8] DeSeCo, 2000. *Education - Lifelong Learning and the Knowledge Economy: Key Competencies for the Knowledge Society*. Proceedings of the DeSeCo Symposium, Stuttgart.
- [9] Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, 2005. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 4. Nxb Từ điển Bách khoa.
- [10] Phó Đức Hòa (chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Huyền Trang, 2020. *Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học* (mô đun 2), Dự án Grep, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nxb Sự thật.
- [11] Huỳnh Văn Sơn, 2012. Thực trạng một số kỹ năng mềm của sinh viên Đại học Sư phạm hiện nay. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 39, tr.22-28.
- [12] Hoàng Khê, 2003. *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.
- [13] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Chương trình Giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể, Hà Nội 2018.

- [14] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Chương trình Giáo dục phổ thông, Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Hà Nội 2018.
- [15] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 3535, hướng dẫn về việc thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 – 2021.

ABSTRACT

Building the adaptation capability for primary students through experiential learning activities in the class assembly

Do Thi Mui

Faculty of History, Hanoi Pedagogical University 2

Experiential learning activities in the 2018 General Education program include four forms of organizing educational activities including school/singing assembly, class assembly, theme-based learning, and clubs. Experiential learning activities help students develop their ability to adapt to life. By using the main method of collecting, synthesizing, and analyzing source materials and data, this article aims to propose experiential teaching methods in a class assembly. Teachers can enhance the role of students and empower them to self-regulate, organizing class activities like a mini-conference, a forum for students to share life experiences, a cultural performance, and a game show. Organizing classes according to these methods will bring a lively atmosphere to the classroom, helping students to be active, proactive, confident, and quickly adapt to changes in life.

Keywords: competence, development, adaptation, experience.